

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 26 đến 30/6/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

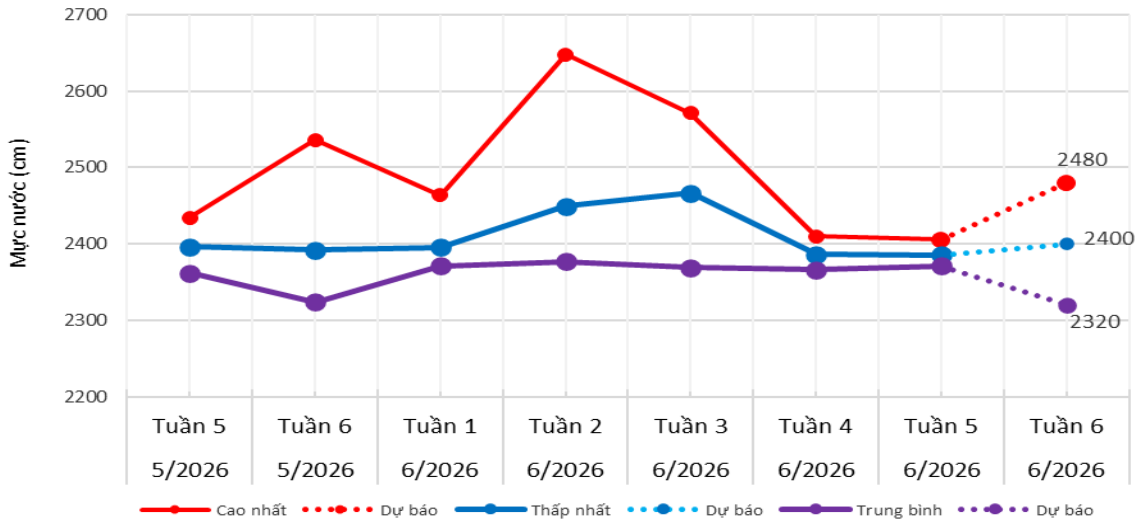
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm với xu thế xuống.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua, trên sông Lô mực nước tại trạm Tuyên Quang và Vụ Quang có dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

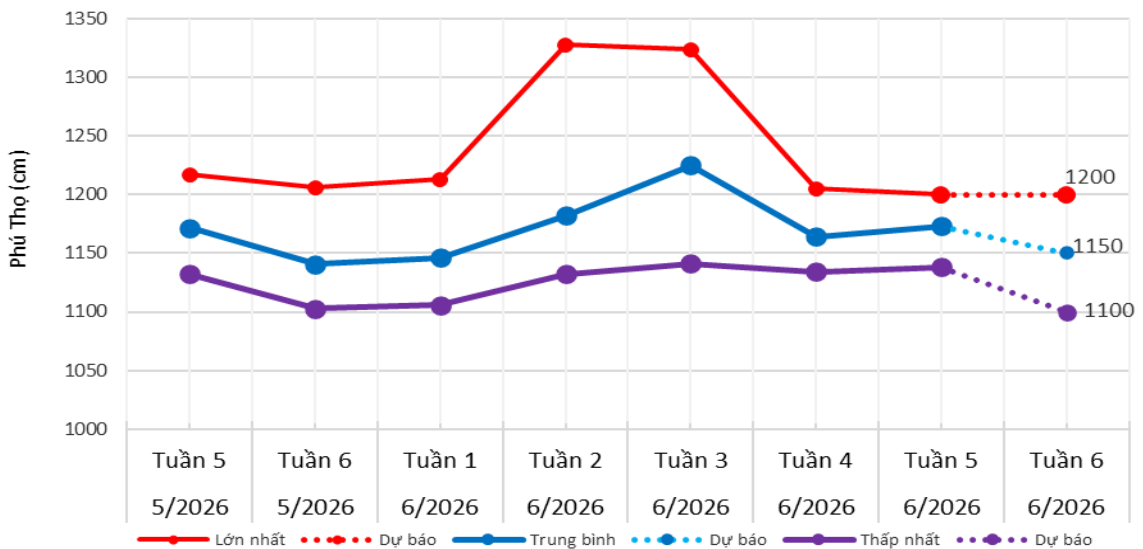
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi theo xu thế lên trong 2 ngày đầu, sau xuống.
- Sông Lô: Trong 5 ngày tới, trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

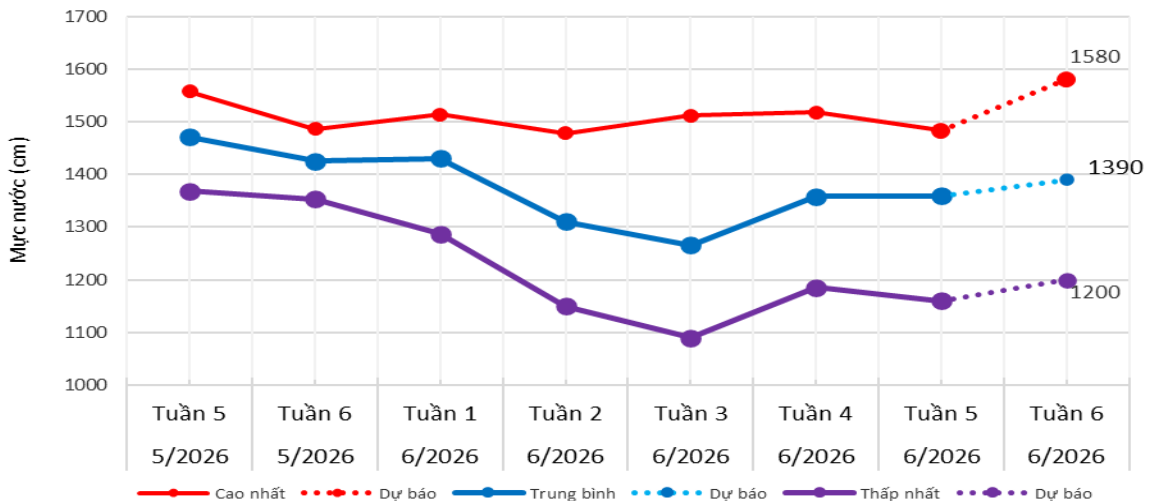
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



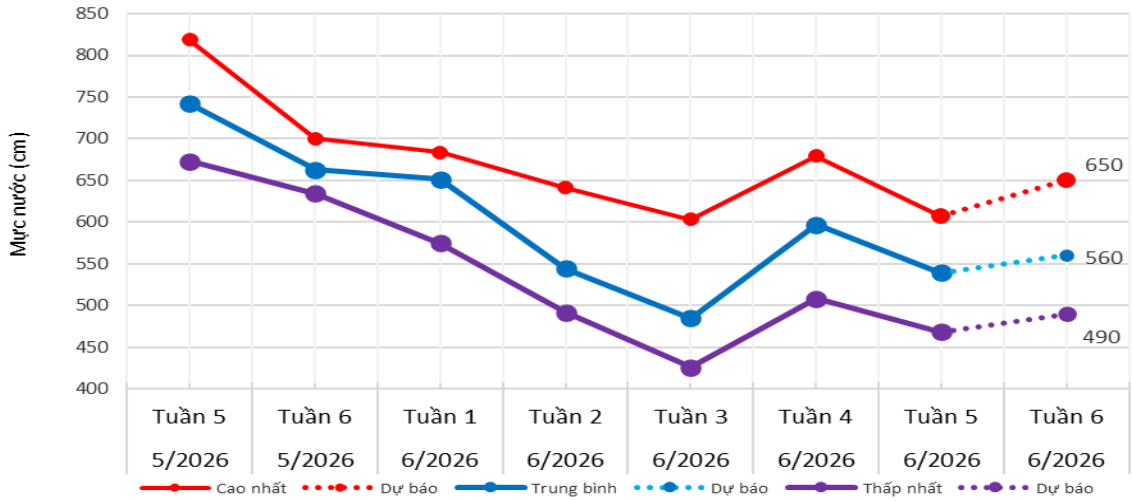
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



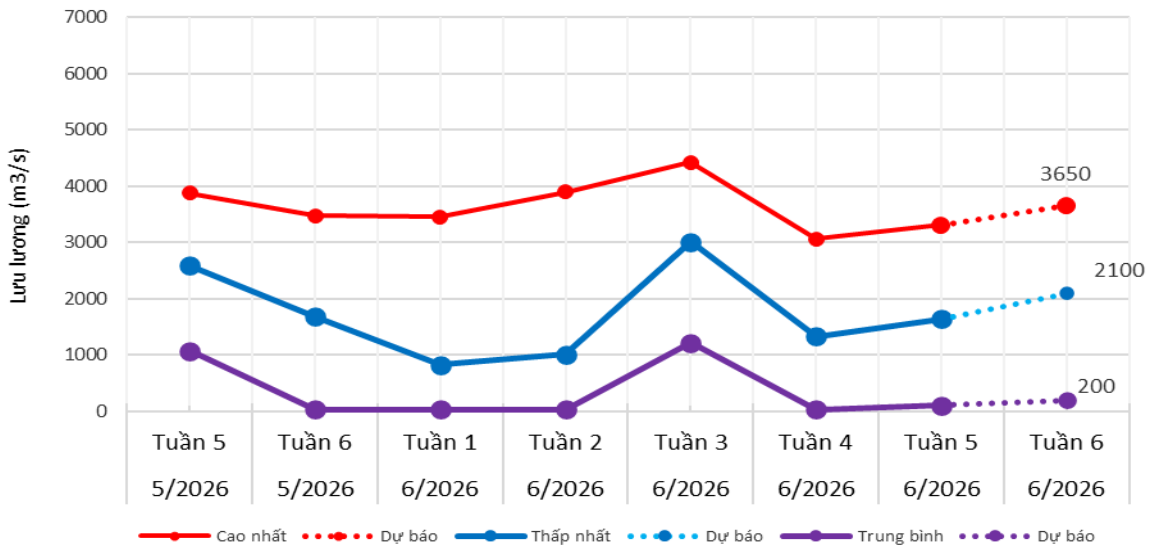
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)

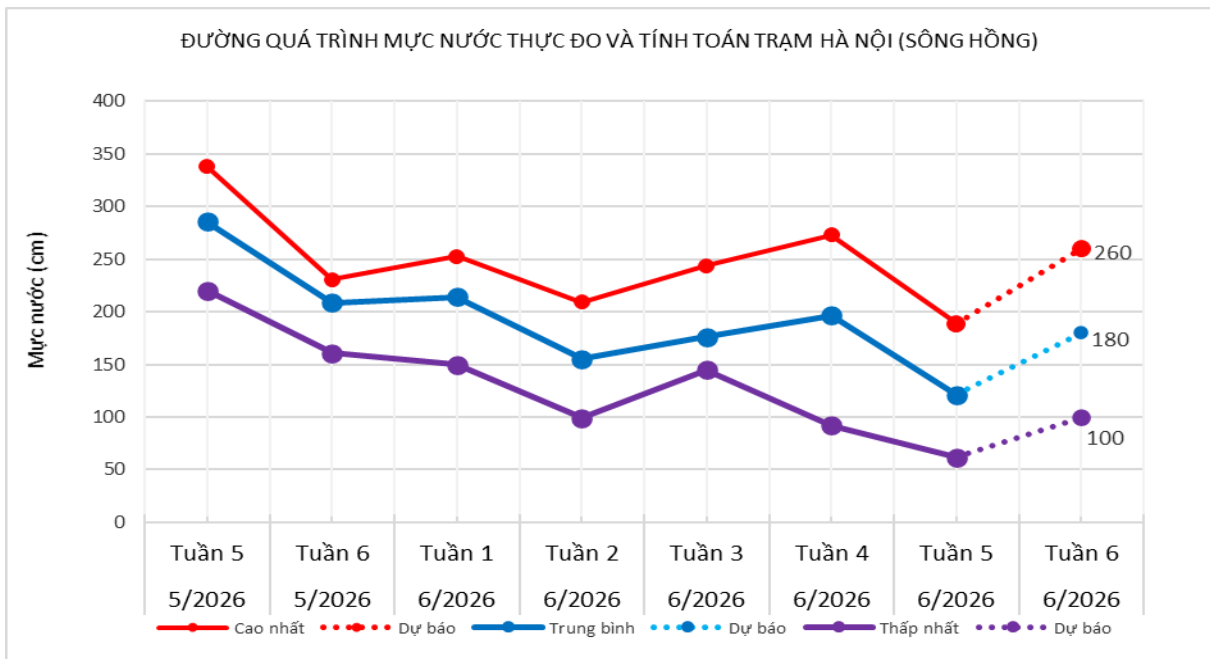


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐẾN HỒ HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)





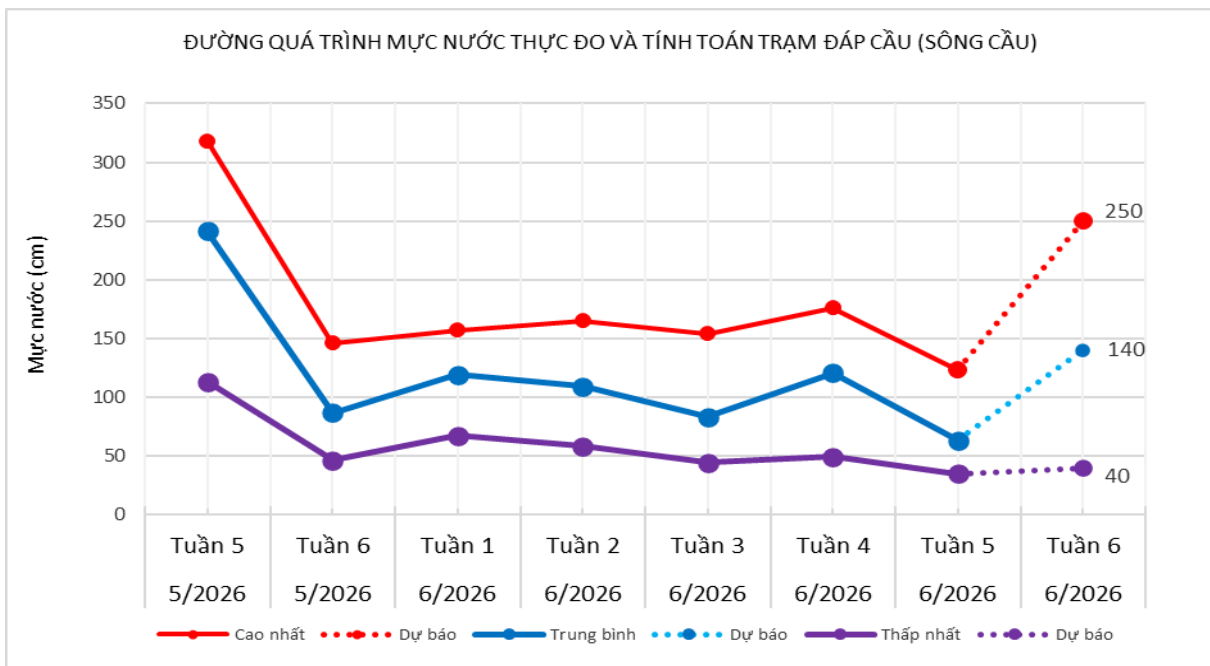
2. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

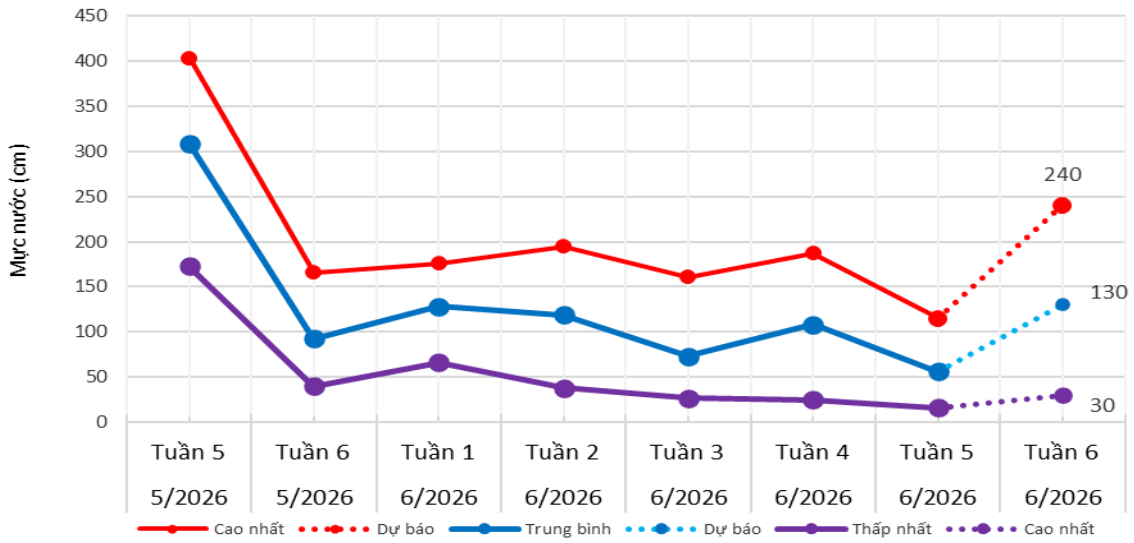
Trong 5 ngày qua, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, ở hạ lưu biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

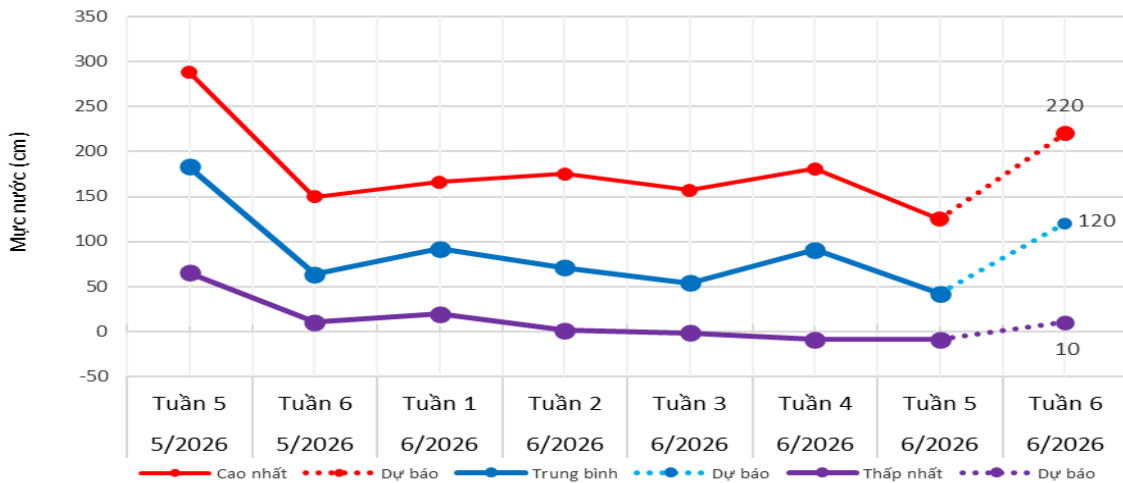
Trong 05 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình khả năng có 1 đợt dao động, ở hạ lưu tại các trạm biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



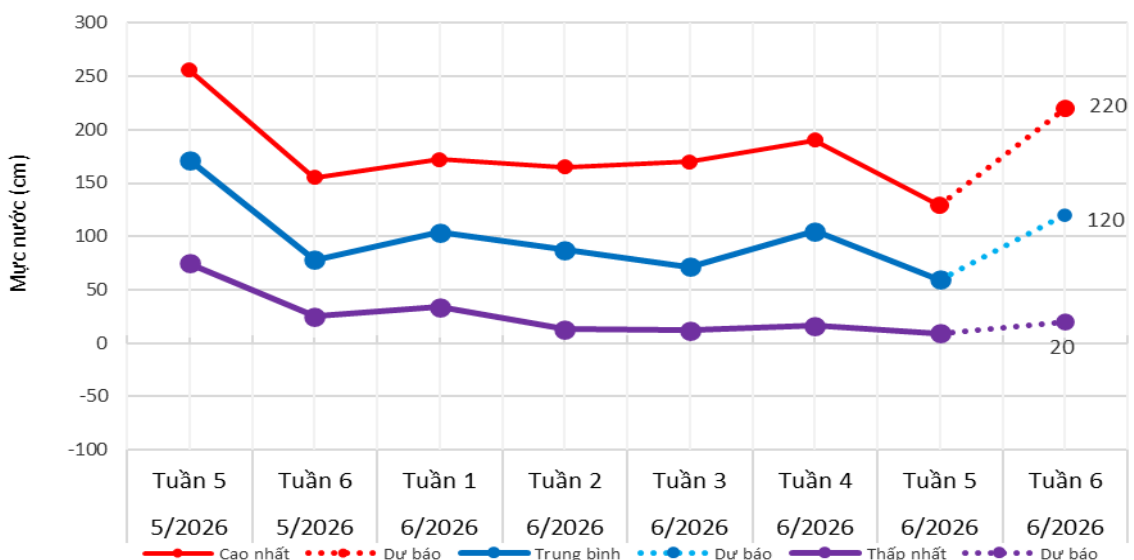
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LỤC NAM (LỤC NAM)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHẢ LẠI (THÁI BÌNH)



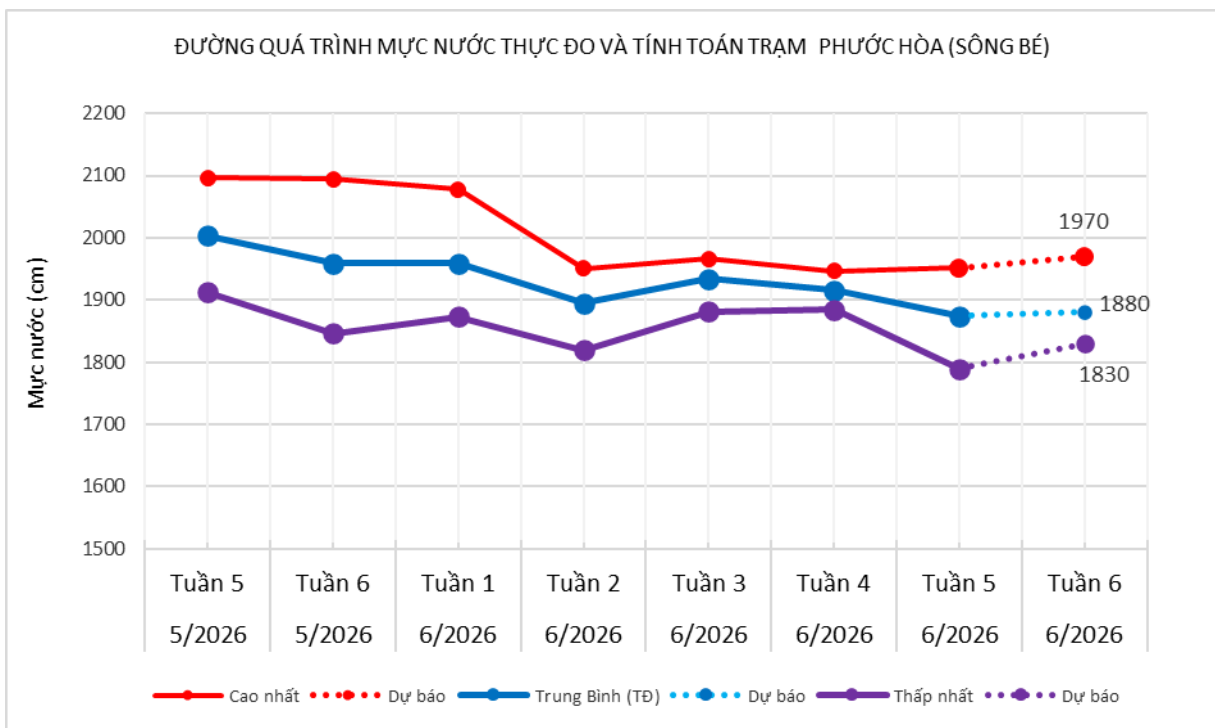
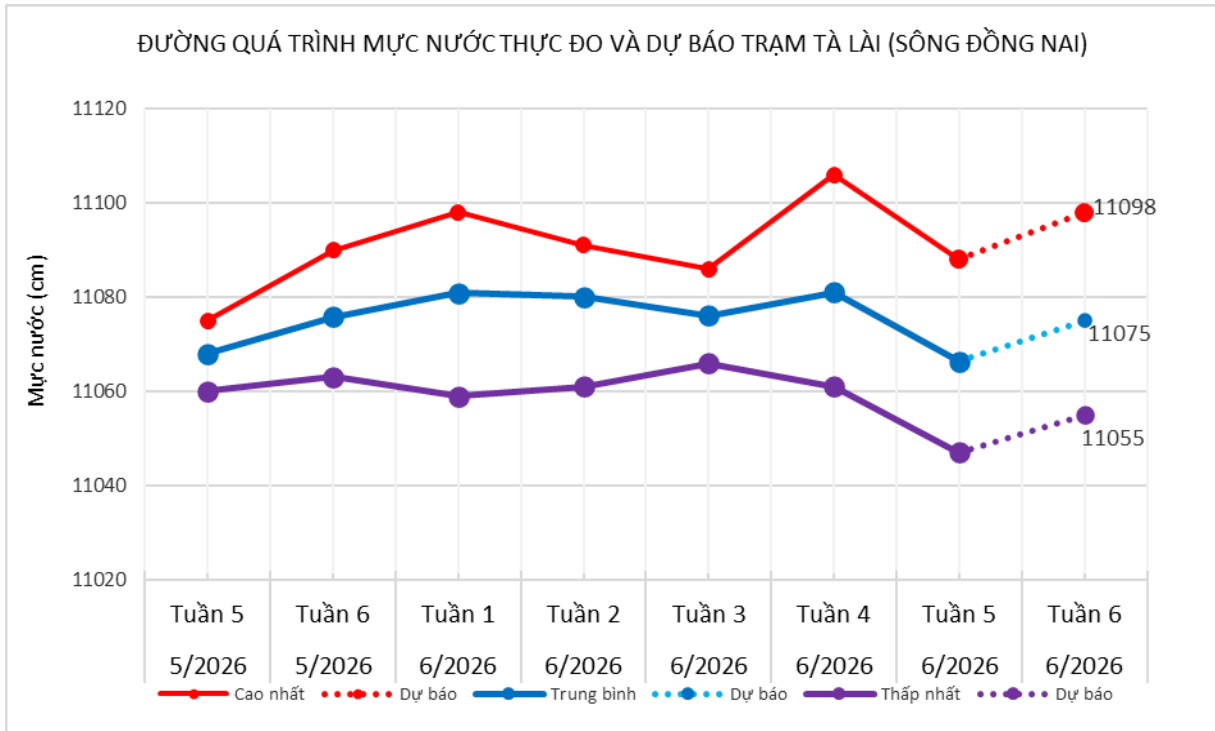
3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai biến tại trạm Tà Lài tiếp tục đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết thủy điện thượng lưu.



4. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

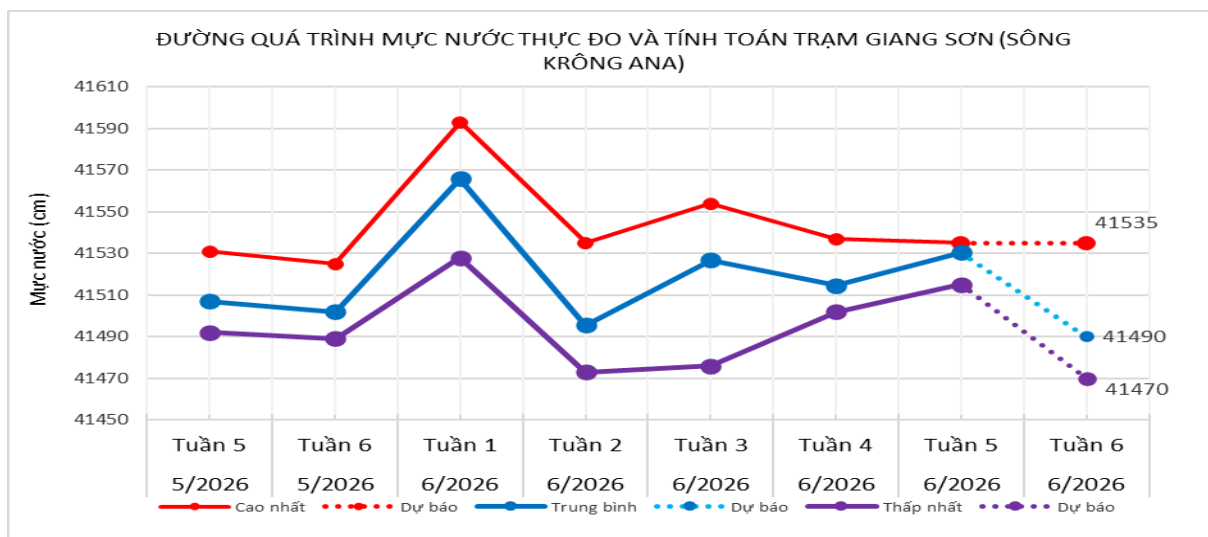
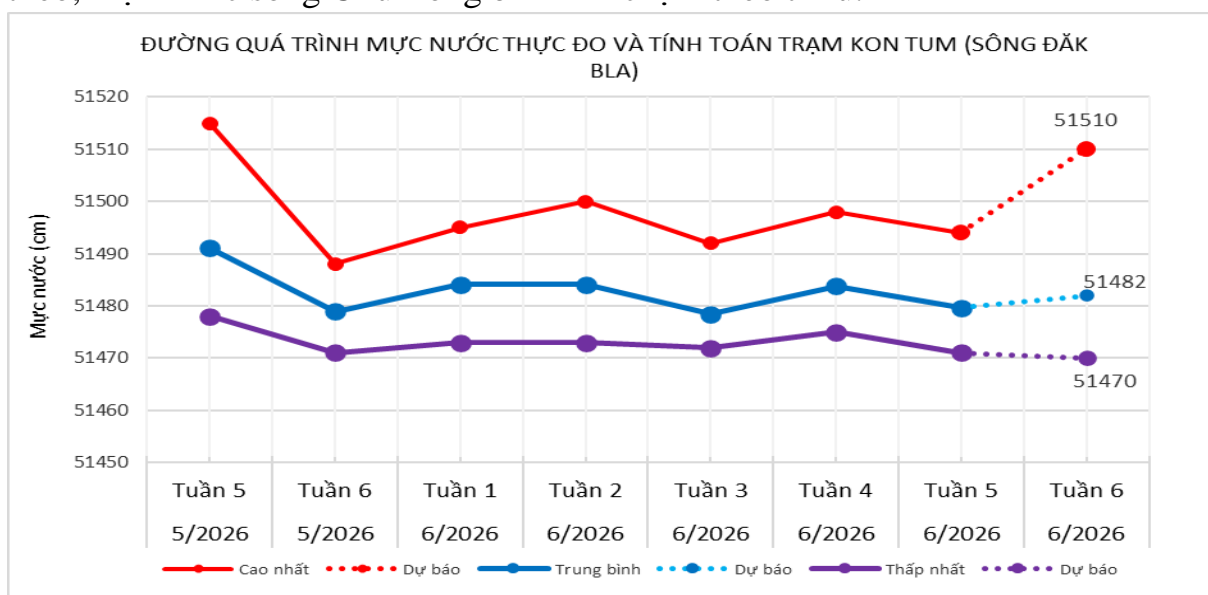
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

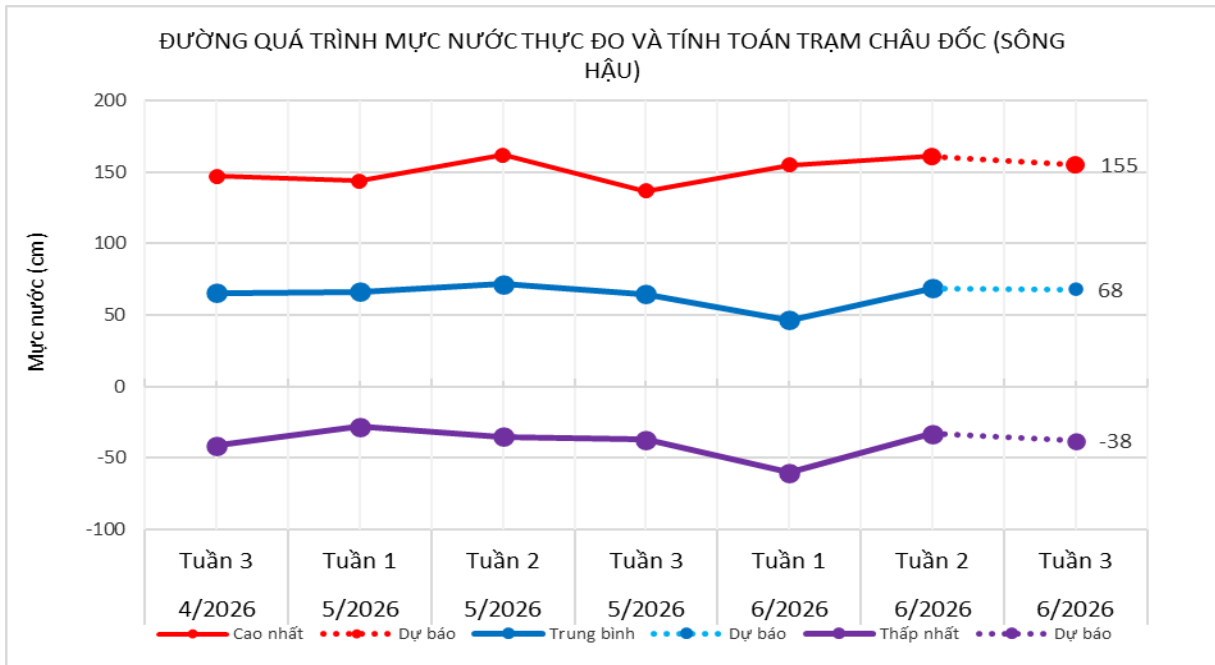
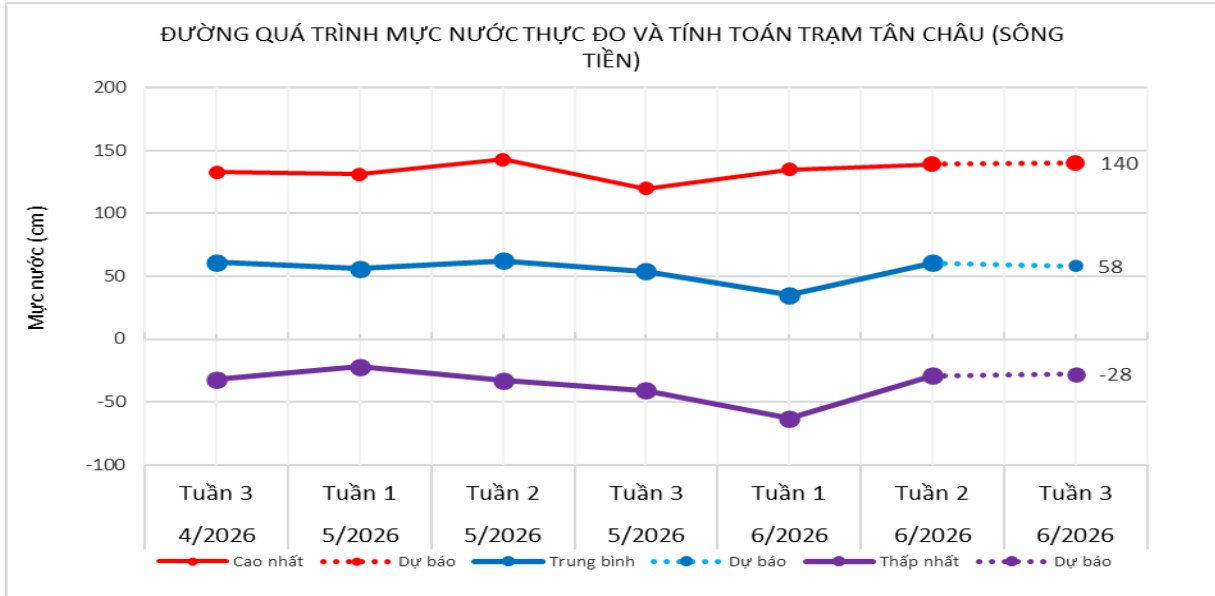
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,39m (ngày 16/6), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,61m (ngày 16/6).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Đăkbla tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,40m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,55m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/07/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1651	3314	105	2100	3650	200
Thao	Yên Bái	2387	2406	2373	2400	2480	2320
Thao	Phú Thọ	1175	1200	1139	1150	1200	1100
Lô	Tuyên Quang	1358	1484	1160	1390	1580	1200
Lô	Vụ Quang	535	606	468	560	650	490
Cầu	Đáp Cầu	63	123	35	140	250	40
Thương	Phủ Lạng Thương	56	115	16	130	240	30
Lục Nam	Lục Nam	42	125	-9	120	220	10
Hồng	Hà Nội	123	189	62	180	260	100
Thái Bình	Phả Lại	60	129	9	120	220	20
Đăkbla	Kon Tum	51480	51494	51471	51482	51510	51470
Krông Ana	Giang Sơn	41530	41535	41515	41490	41535	41470
Đồng Nai	Tà Lài	11066	11088	11047	11075	11098	11055
Bé	Phước Hòa	1864	1952	1790	1880	1970	1830

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	60	139	-29	50	125	-28	65	140	-5	58	140	-28
Hậu	Châu Đốc	71	161	-33	60	140	-38	75	155	-10	68	155	-38